



TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN & HÓA PHẨM DẦU KHÍ

Tầng 6 & 7, Tòa nhà Viện Dầu khí,
số 173 Trung Kính, Yên Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội

T (84.4) 35140350 - 38562861

F (84.4) 38562552

E dmc@pvdmc.com.vn

www.pvdmc.com.vn

TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN & HÓA PHẨM DẦU KHÍ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN *2013*

DMC

A Subsidiary of Petrovietnam

Thư ngỏ của Chủ tịch Hội đồng quản trị	04
Thông tin chung	06
07. Các giải thưởng năm 2013	
08. Thông tin khái quát	
08. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	
09. Quá trình hình thành và phát triển	
12. Các đơn vị trực thuộc / Công ty con	
13. Công ty liên kết	
Ban lãnh đạo	14
15. Hội đồng quản trị	
16. Ban Tổng giám đốc	
17. Ban kiểm soát	
Định hướng phát triển	18
18. Kế hoạch 5 năm 2011-2015	
19. Mục tiêu của Tổng công ty	
19. Định hướng phát triển	
23. Nhận diện và quản trị rủi ro	
Tình hình hoạt động trong năm	25
26. Kết quả hoạt động SXKD năm 2013	
28. Tổ chức và nhân sự	
31. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	

Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc

32

33. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh

36. Tình hình tài chính

39. Kế hoạch phát triển 2014

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty

42

43. Đánh giá về hoạt động của tổng công ty trong năm 2013

44. Đánh giá về hoạt động của Ban tổng giám đốc

45. Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị

Quản trị công ty

46

47. Hội đồng quản trị

49. Ban kiểm soát

52. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT,
Ban Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

Báo cáo tài chính

57

THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Kính thưa các Quý Cổ đông,

Năm 2013 khép lại với nhiều thăng trầm khi lạm phát được kiểm soát nhưng tăng trưởng kinh tế vẫn ở mức thấp, các doanh nghiệp trong nước, trong đó có Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí phải cạnh tranh quyết liệt để tồn tại, các hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Song với sự hỗ trợ của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, sự cố gắng trong công tác điều hành của Ban Lãnh đạo cùng với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty, DMC đã đạt được những thành công nhất định, doanh thu hợp nhất 3643 tỷ đồng/3200 tỷ đồng, đạt 113,9% kế hoạch năm, lợi nhuận trước thuế 211,1 tỷ đồng/199 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch năm, nộp ngân sách nhà nước 271 tỷ đồng/110 tỷ đồng, đạt 246,7% kế hoạch năm.

Dịch vụ kỹ thuật trong đó dịch vụ dung dịch khoan là lĩnh vực chủ đạo của DMC. Hiện nay, Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan DMC (DMC-WS) và công ty TNHH Dung dịch khoan MI-Việt Nam đang duy trì tốt thị phần cung cấp dịch vụ cho các nhà thầu Dầu khí tại Việt Nam như PVEP, Cửu Long JOC, VSP, JVPC, Biển Đông POC, Premier Oil, Idenmitsu, ENI, Petronas Carigali. DMC đã đào tạo được đội ngũ kỹ sư Việt Nam có kinh nghiệm và kỹ năng làm việc trên giàn khoan, từng bước khẳng định chất lượng dịch vụ. DMC sẽ tiếp tục nghiên cứu và phát triển dung dịch khoan mang bản quyền DMC nhằm chiến lĩnh thị trường Dầu khí trong nước và từng bước vươn ra thế giới. Các dịch vụ khác như nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật, dịch vụ làm sạch, xử lý môi trường đang từng bước trở nên chuyên nghiệp, đạt nhiều kết quả khả quan, hứa hẹn những thành tựu đáng kể trong các năm tiếp theo.

Trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh hóa chất và các sản phẩm hóa dầu, DMC đã tham gia cung cấp hóa chất cho hầu hết các hoạt động của ngành Dầu khí từ khoan, khai thác, lọc hóa dầu và các ngành phụ trợ như điện, đạm và một số khách hàng ngoài ngành. Bên cạnh việc tập trung vào sản xuất các sản phẩm truyền thống như Barite, Bentonite, Xi măng G, DMC đang tích cực đẩy mạnh việc nghiên cứu, phát triển các dòng sản phẩm mới có hàm lượng chất xám cao phục vụ cho ngành Dầu khí và một số ngành công nghiệp khác. Hệ thống kinh doanh, phân phối của DMC ngày càng mở rộng và hoạt động chuyên nghiệp. Năm 2013 cũng ghi dấu trong công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm, dịch vụ mới với việc triển khai thực hiện 03 đề tài khoa học cấp tập đoàn và 04 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Công thương.



Công tác an sinh xã hội đã là truyền thống và luôn nhận được sự quan tâm của Tổng công ty DMC. Trong năm 2013, mặc dù còn nhiều khó khăn, một số doanh nghiệp trong nước thực hiện việc cắt giảm chi phí bằng cách giảm lương, song DMC vẫn duy trì và đảm bảo được việc làm, thu nhập ổn định cho người lao động, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện cho toàn thể cán bộ công nhân viên DMC. Bên cạnh đó, DMC đã tham gia tài trợ và ủng hộ cho nhiều chương trình từ thiện có ý nghĩa như làm thêm ủng hộ quỹ vì thế hệ trẻ Dầu khí, quỹ tương trợ Dầu khí, Hội chữ thập đỏ Việt Nam... Các hoạt động tích cực đó thể hiện ước mơ gửi gắm vào thế hệ trẻ năng động, sáng tạo sẽ tiếp nối con đường phát triển bền vững của các doanh nghiệp nói riêng và của đất nước trong tương lai.

Kính thưa Quý cổ đông,

Từng bước phát triển thị phần, tăng doanh thu và lợi nhuận trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh và cung cấp dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ hóa kỹ thuật; phát triển dịch vụ làm sạch và xử lý môi trường; kiểm soát tốt chi phí, quản lý sử dụng vốn an toàn, đúng mục đích; vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các đơn vị thành viên hiệu quả; bảo đảm sự tăng trưởng bền vững của doanh nghiệp nhằm đem lại lợi ích cao nhất cho cổ đông là mục tiêu, kế hoạch chúng tôi sẽ thực hiện với quyết tâm cao trong năm 2014 và những năm tiếp theo.

Thay mặt hơn 700 Cán bộ công nhân viên Tổng công ty, tôi xin chân thành cảm ơn Quý cổ đông, Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam, các Khách hàng, Đối tác đã luôn theo dõi, ủng hộ DMC trong suốt chặng đường phát triển. Với sự đồng hành của Quý cổ đông trên chặng đường dài đầy thử thách phía trước, chúng tôi tin rằng sẽ vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu kế hoạch 2014 đã đặt ra.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Ngọc Khánh





THÔNG TIN CHUNG



DMC

A Subsidiary of Petrovietnam

GIẢI THƯỞNG NĂM 2013



Top 100 Giải thưởng
Sao vàng đất Việt năm 2013



Top 50 doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả
nhất trên sàn chứng khoán Việt Nam



Đứng thứ 4 trong danh sách 50 công ty
niêm yết tốt nhất tại Việt Nam do tạp chí Forbes của Mỹ bình chọn



Thương hiệu nổi tiếng Asean
năm 2013



30 doanh nghiệp niêm yết
minh bạch nhất trên HNX 2012-2013

➤ THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH KHOAN VÀ HÓA PHẨM DẦU KHÍ – CTCP

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100150873

Vốn điều lệ: 500.000.000.000 đồng

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 500.000.000.000 đồng

Địa chỉ: Tầng 6-7, tòa nhà Viện dầu khí Việt Nam, số 173 Trung Kính, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Số điện thoại: (043) 8562861/ (043) 5140350

Số fax: (043) 8562552

Website: www.pvdmc.com.vn

Mã cổ phiếu: PVC

➤ NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất: Các hóa chất, hóa phẩm phục vụ công nghiệp Dầu khí và các ngành công nghiệp khác. Thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.
- Kinh doanh: DMC hiện đang kinh doanh các loại hóa chất, hóa phẩm, các sản phẩm công nghiệp và các dịch vụ logistic, giải pháp hỗ trợ kỹ thuật kèm theo. Phân phối các sản phẩm hóa dầu.
- Dịch vụ kỹ thuật: Các dịch vụ chính của DMC gồm: Dịch vụ dung dịch khoan và hoàn thiện giếng khoan; Nâng cao hiệu quả khai thác Dầu khí; Làm sạch tàu chở dầu, FSO/FPSO, bồn bể xăng dầu, các thiết bị công nghiệp; Thiết kế, cung cấp thiết bị, xây dựng, lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng hệ thống xử lý nước cấp & nước thải; Các dịch vụ môi trường; Xử lý chống ăn mòn bằng phương pháp điện hóa.

Địa bàn kinh doanh:

Trong nước: Sản phẩm và dịch vụ của DMC có mặt ở cả 03 miền: Bắc, Trung, Nam trong đó phải kể đến những địa bàn tiêu biểu như: Hà Nội, Hải phòng, Quảng Ngãi, Hồ Chí Minh và Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nước ngoài: Sản phẩm của DMC có mặt ở nhiều nước khu vực Châu Á Thái Bình Dương, Trung Đông, Trung Mỹ.

➤ QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

8/3/1990

Thành lập Công ty
Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí

12/8/1991

Thành lập Công ty ADF – Việt Nam
(nay là Công ty TNHH MI – Việt Nam)

18/10/2005

Chuyển đổi thành Công ty cổ phần
Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí

15/11/2007

Cổ phiếu DMC chính thức giao dịch tại HNX
với mã chứng khoán là PVC

30/5/2008

Chuyển đổi thành Tổng công ty
Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP

2010-2015

Tái cấu trúc toàn Tổng công ty



➤ NHỮNG SỰ KIỆN QUAN TRỌNG

THÀNH LẬP

Ngày 8/3/1990 theo quyết định số 182/QĐ – TCDK của Tổng cục Dầu mỏ và khí đốt Việt Nam (nay là Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam), Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (DMC) đã được thành lập với nhiệm vụ cung cấp các hóa phẩm, dịch vụ dung dịch khoan và các dịch vụ kỹ thuật cho ngành công nghiệp Dầu khí

CHUYỂN ĐỔI HÌNH THỨC HOẠT ĐỘNG THÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN

Năm 2005, Công ty DMC là một trong những doanh nghiệp đầu tiên của ngành Dầu khí thực hiện cổ phần hóa thành công và chuyển sang hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, theo quyết định số 1544/QĐ – TCCB của Bộ công nghiệp ngày 28/4/2005.

Ngày 15/11/2007, Cổ phiếu của DMC chính thức giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà nội (nay là Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội – HNX) với mã chứng khoán PVC và nhanh chóng trở thành cổ phiếu thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

CHUYỂN ĐỔI HOẠT ĐỘNG MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON

Ngày 30/5/2008, Công ty chuyển đổi thành Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - con với các đơn vị thành viên hoạt động trên khắp ba miền đất nước. Công ty TNHH 1TV Hóa phẩm Dầu khí Miền Bắc, Công ty TNHH 1TV Hóa phẩm Dầu khí Miền Trung, Công ty TNHH 1TV Hóa phẩm Dầu khí Miền Nam và Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh.

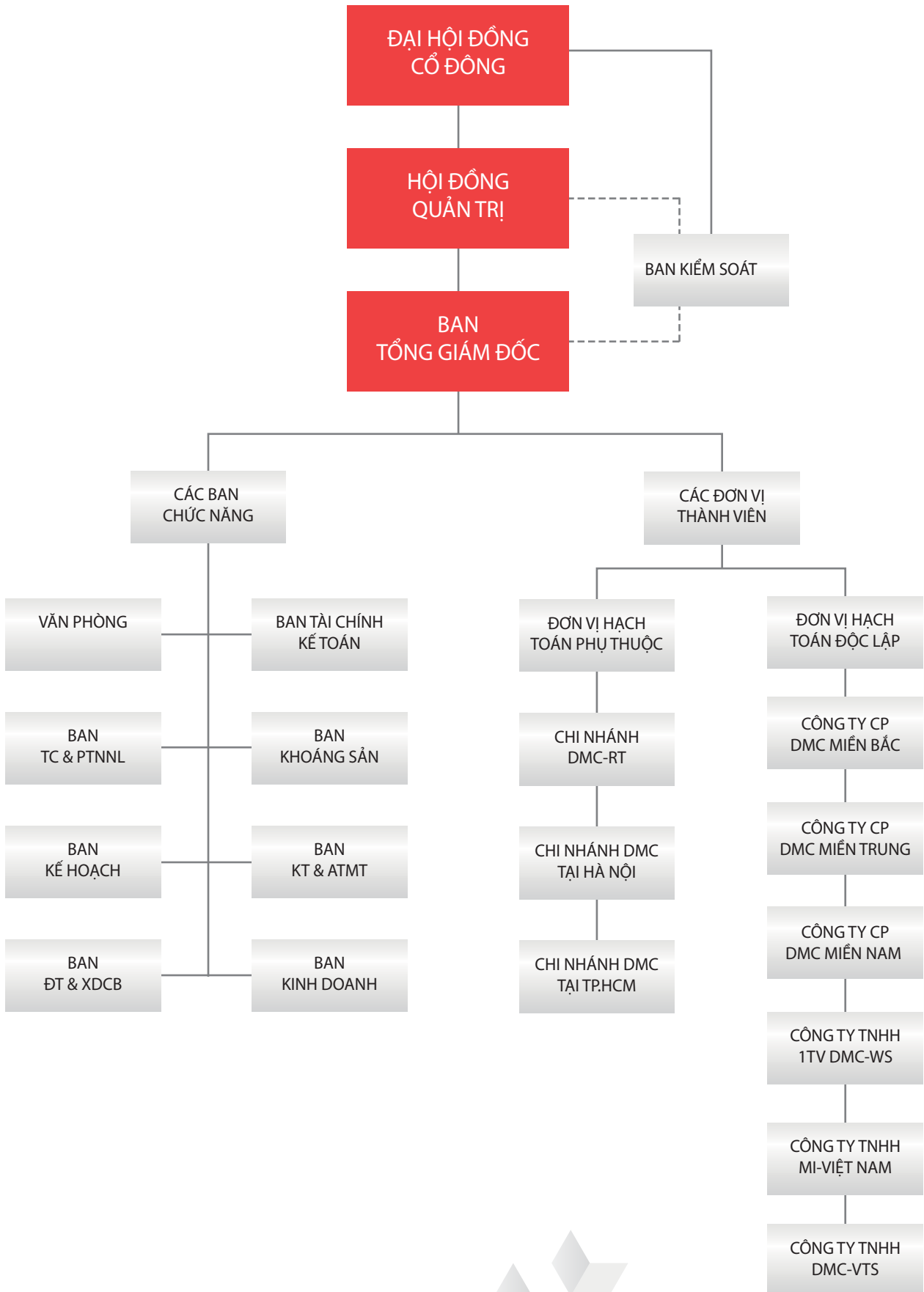
TÁI CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

Để nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tính chuyên nghiệp trong các hoạt động từ sản xuất, kinh doanh đến cung cấp dịch vụ hóa kỹ thuật. Ban Lãnh đạo Tổng công ty đã định hướng tập trung vào công tác cấu trúc hoạt động sản xuất kinh doanh, kiện toàn cơ cấu tổ chức.

Năm 2010, DMC tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tái cấu trúc toàn Tổng công ty:

- Thành lập Công ty TNHH Dung dịch khoan và Dịch vụ giếng khoan (DMC-WS) vào tháng 9/2010 trên cơ sở Chi nhánh DMC – Vũng Tàu sau 01 năm hoạt động hiệu quả;
- Năm 2011 DMC hoàn thành chuyển đổi 03 đơn vị thành viên là DMC – Miền Bắc, DMC – Miền Trung, DMC – Miền Nam thành công ty cổ phần; Thành lập thêm 02 Chi nhánh là Trung tâm nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ và Dịch vụ kỹ thuật nay là Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ kỹ thuật (DMC- RT); Chi nhánh DMC – tại Hà Nội với hoạt động chính là cung cấp dịch vụ làm sạch, xử lý nước, môi trường cho trong và ngoài ngành Dầu khí;

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



* Văn phòng Đại diện DMC tại nước CHDCND Lào (Giải thể từ tháng 8/2013)



➤ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Chi nhánh Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí -CTCP
Trung tâm Nghiên cứu Ứng dụng và Dịch vụ Kỹ thuật (DMC-RT);

Chi nhánh Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí -CTCP
tại Hà Nội (DMC- Hanoi);

Chi nhánh Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

➤ CÔNG TY CON

CÔNG TY TNHH DUNG DỊCH KHOAN VÀ DỊCH VỤ GIẾNG KHOAN DMC (DMC- WS)

Địa chỉ: 14 Phạm Hồng Thái , TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Ngành nghề kinh doanh chính:

Cung cấp dung dịch khoan và dịch vụ giếng khoan , Sản xuất hóa chất, hóa phẩm cho dịch vụ thăm dò, khai thác Dầu khí.

CÔNG TY TNHH DUNG DỊCH KHOAN M-I VIỆT NAM

Địa chỉ: 99 Lê Lợi, TP Vũng tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Tổng công ty DMC : 51%

Ngành nghề kinh doanh chính :

Cung cấp dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ kỹ thuật cho khoan dầu khí.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC – MIỀN BẮC

Địa chỉ: Thôn Tế Xuyên, xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm, Hà Nội

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Tổng công ty DMC : 94 %

Ngành nghề kinh doanh chính :

Kinh doanh các loại hóa chất, hóa phẩm, nguyên vật liệu và các thiết bị phục vụ khoan thăm dò, khai thác dầu khí và các ngành công nghiệp khác;

Kinh doanh các sản phẩm phục vụ ngành công nghiệp hóa dầu;

Kinh doanh các nguyên vật liệu, vật tư, bao bì cho ngành giấy, ngành sơn; Kinh doanh các loại phân bón sản xuất trong và ngoài nước.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC – MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 391 đường Nguyễn Công Phương, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Tổng công ty DMC: 75,42%

Ngành nghề kinh doanh chính:

Khai thác, chế biến, sản xuất và kinh doanh các hoá chất, hoá phẩm, nguyên vật liệu và các thiết bị phục vụ khoan thăm dò, khai thác dầu khí và các ngành công nghiệp khác; Kinh doanh các sản phẩm ngành công nghiệp lọc hoá dầu; Kinh doanh hoá chất, thiết bị nguyên liệu phục vụ cho các ngành công nghiệp, nông nghiệp, xây dựng, giao thông, thuỷ lợi; Dịch vụ Logistics.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÓA PHẨM DẦU KHÍ DMC – MIỀN NAM

Địa chỉ: 99 Lê Lợi, TP Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Tổng công ty DMC : 88,71%

Ngành nghề kinh doanh chính :

Sản xuất Hóa chất cho dịch vụ Dung dịch khoan, xi măng giếng khoan và các chất dùng cho khoan thăm dò, khai thác dầu khí; Kinh doanh hóa chất (trừ hóa chất sử dụng trong nông nghiệp), mua bán thiết bị, nguyên vật liệu, vật tư cho sản xuất dung dịch khoan, khai thác chế biến dầu khí, công nghiệp giấy; Sản xuất và kinh doanh bao bì; Khai thác Bentonite, Silicar floure, superlub; Dịch vụ logicstic.

➤ CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY TNHH DMC-VTS

Địa chỉ: Bản Phakhayok, Huyện Vilabouly, Tỉnh Savanakhet, CHNDND Lào

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Tổng công ty DMC : 88,71 %

Ngành nghề kinh doanh chính : Tìm kiếm, thăm dò, khai thác và chế biến Barite tại Lào.





BAN LÃNH ĐẠO



DMC

A Subsidiary of Petrovietnam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông Nguyễn Ngọc Khánh
Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Năm sinh: 1957
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
* Quá trình công tác:
Ông Nguyễn Ngọc Khánh có nhiều năm công tác tại DMC và giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Phó phòng Kinh tế Kế hoạch Công ty DMC (01/1991-04/1999), Phó giám đốc điều hành XNHPDK Yên Viên (5/1996-12/1996), Trưởng phòng Vật tư Vận tải Công ty DMC (01/1997-12/2000), Giám đốc Xí nghiệp Hóa phẩm Dầu khí Yên Viên (01/2001-10/2004). Tháng 11/2004 ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty DMC. Từ tháng 3/2009 đến nay ông Nguyễn Ngọc Khánh giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Tổng công ty DMC.



Ông Tôn Anh Thi
Ủy viên HĐQT - Tổng giám đốc

- Năm sinh: 1973
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế năng lượng; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
* Quá trình công tác:
Trước khi gia nhập Tổng công ty DMC, ông Tôn Anh Thi từng là Chuyên viên Ban chế biến Dầu khí Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Trưởng phòng kế hoạch, Phó Ban và Trưởng Ban Quản lý nhà máy lọc dầu Nghi Sơn. Từ tháng 4/2011 đến nay ông giữ chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty DMC.



Ông Đỗ Xuân Vịnh
Ủy viên HĐQT chuyên trách

- Năm sinh: 1957
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính, Kế toán
* Quá trình công tác:
Ông Đỗ Xuân vịnh gia nhập Tổng công ty DMC từ năm 2009, trước khi về DMC, ông đã từng giữ nhiều chức vụ quan trọng như: Kế toán trưởng tại các công ty Công ty Dược Kim Bảng, Công ty Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí (01/2002-3/2006), Viện Dầu khí Việt Nam (4/2006-4/2009). Tháng 5/2009, ông được bổ nhiệm làm Trưởng ban kiểm soát tại Tổng công ty Dung dịch khoan & Hóa phẩm Dầu khí (DMC). Từ tháng 10/2011, ông là Ủy viên chuyên trách Hội đồng quản trị của Tổng công ty DMC.



Ông Hà Duy Tân
Ủy viên HĐQT chuyên trách

- Năm sinh: 1974
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế Xây dựng
* Quá trình công tác:
Trước khi công tác tại DMC, Ông Hà Duy Tân từng đảm nhận các chức vụ Phó phòng Tổng hợp – Công ty Dầu khí Hà Nội, Phó trưởng Ban Xây dựng, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
- Từ 11/2009 – nay: Ủy viên chuyên trách HĐQT Tổng công ty DMC.



Bà Lê Thị Thu Hương
Ủy viên HĐQT

- Sinh ngày: 1975
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Chức vụ hiện nay: Ủy viên kiêm nhiệm HĐQT, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP.



BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ông Tôn Anh Thi
Tổng giám đốc

- Năm sinh: 1973
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Kinh tế năng lượng; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
 * Quá trình công tác:
 Trước khi gia nhập Tổng công ty DMC, ông Tôn Anh Thi từng là Chuyên viên Ban chế biến Dầu khí Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Trưởng phòng kế hoạch, Phó Ban và Trưởng Ban Quản lý nhà máy lọc dầu Nghi Sơn. Từ tháng 4/2011 đến nay ông giữ chức vụ Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty DMC.



Ông Phạm Xuân Toàn
Phó Tổng giám đốc

- Năm sinh: 1961
 - Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Công nghệ Dầu khí
 Quá trình công tác:
 Ông Phạm Xuân Toàn đã có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Dầu khí và đảm nhiệm nhiều chức vụ quan trọng như: Phó phòng khoan khai thác – Viện Dầu khí Việt Nam, Phó phòng Giám sát kỹ thuật và Hỗ trợ sản xuất – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Từ tháng 9/2007 đến nay, ông đảm nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty DMC.



Bà Vũ Hoàng Hoa
Phó Tổng giám đốc

- Năm sinh: 1973
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Môi trường
 * Quá trình công tác:
 Trước khi gia nhập Tổng công ty DMC, bà Vũ Hoàng Hoa từng là Phó phòng Môi trường – Tổng công ty Dầu khí Việt Nam, Phó trưởng ban ATSKMT – Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Từ tháng 6/2011 bà được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty DMC.



Ông Lê Hải Phong
Phó Tổng giám đốc

- Năm sinh: 1969
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh.
 - Quá trình công tác:
 Ông Lê Hải Phong từng là Chuyên viên tư vấn về đầu tư nước ngoài – Viện Quản lý hóa học, Bộ khoa học, công nghệ Môi trường, Chuyên viên chính Ban Phát triển Dịch vụ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Từ năm 2007 đến năm 2009 ông giữ chức vụ Phó phòng Chiến lược – Ban Kế hoạch Tập đoàn Dầu khí Việt Nam. Tháng 4/2009 ông Lê Hải Phong được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty DMC.



Ông Lưu Quốc Phương
Phó Tổng giám đốc

- Năm sinh: 1971
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng; Kỹ sư quản trị doanh nghiệp.
 - Quá trình công tác:
 Trước khi gia nhập Tổng công ty DMC, ông Lưu Quốc Phương từng là Phó phòng xây dựng dân dụng và Cơ sở hạ tầng – Ban Xây dựng, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Phó giám đốc kiêm Trưởng ban QLDA cảng – Công ty CP cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ, Tổng công ty PTSC. Từ tháng 8/2010 ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty DMC.



Ông Khuất Quang Tiến
Phó Tổng giám đốc

- Năm sinh: 1957
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng
 - Quá trình công tác:
 Trước khi công tác tại Tổng công ty DMC, ông Khuất Quang Tiến từng giữ nhiều chức vụ như: Giám đốc xí nghiệp Xây dựng 2 kiêm Giám đốc chi nhánh của Xí nghiệp Liên hợp xây lắp Dầu khí tại Hà Nội, Phó Tổng giám đốc Công ty Dịch vụ và Du lịch Dầu khí, Phó trưởng ban xây dựng Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần xây dựng Đầu tư Dầu khí (PCIC). Tháng 2/2011 ông được bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty DMC.

BAN KIỂM SOÁT



Ông Phạm Minh Đức
Trưởng Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1976
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý Kinh tế
* Quá trình công tác:
Ông Phạm Minh Đức công tác tại DMC từ tháng 10 năm 2006. Trước đó, ông từng đảm nhiệm Kế toán trưởng – Công ty CP Dầu khí Tân Viên, Công ty TNHH MTV Quản lý và Khai thác Tài sản Dầu khí. Từ tháng 5/2009 đến 9/2011 ông được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng – Tổng công ty DMC. Hiện tại ông giữ chức vụ Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty DMC.



Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh
Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1977
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Xây dựng công trình biển – Dầu khí
* Quá trình công tác:
Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh công tác tại DMC từ năm 2010. Trước đó, ông từng là Phó phòng Kế hoạch đầu tư – Công ty Dầu khí Tân Viên, Phó giám đốc ban Quản lý Dự án Vietraximex – Tổng công ty cp Thương mại Xây dựng. Từ tháng 3 năm 2011 đến nay ông giữ chức vụ Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách tổng công ty DMC.



Bà Nguyễn Thị Minh Hằng
Thành viên Ban Kiểm soát

- Năm sinh: 1975
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
* Quá trình công tác:
Bà Nguyễn Thị Minh Hằng đã có nhiều năm kinh nghiệm làm việc tại DMC: Chuyên viên ban Tài chính kế toán TCT DMC, từ tháng 5/2011 đến tháng 01/2013 bà là Trưởng ban kiểm soát DMC-Miền Bắc. Từ tháng 2/2013 bà được bổ nhiệm chức thành viên Ban kiểm soát chuyên trách Tổng công ty DMC kiêm trưởng Ban kiểm soát Công ty DMC-Miền Bắc.

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Ông Bùi Tuấn Ngọc
Kế toán trưởng

- Năm sinh: 1966
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:
Ông Bùi Tuấn Ngọc có nhiều năm kinh nghiệm tại Công ty DMC và từng giữ chức vụ: Phó Kế toán trưởng – Công ty liên doanh Barite Tuyên Quang, DMC, Phó kế toán trưởng – Công ty DMC (2002-2007). Từ tháng 8/2010 đến tháng 9/2011 ông là Kế toán trưởng kiêm Trưởng ban tài chính – kế toán của Công ty cổ phần tư vấn Dự án Điện lực Dầu khí – Tổng công ty Điện lực Dầu khí. Tháng 9 năm 2011 ông được bổ nhiệm chức Kế toán trưởng Tổng công ty DMC.





ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



DMC

A Subsidiary of Petrovietnam

➤ KẾ HOẠCH 5 NĂM 2011 – 2015

(Theo KH điều chỉnh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 2731/NQ-DMC ngày 19/12/2013)

Các chỉ tiêu chính:



VĐL đến năm 2015 của DMC: **500** tỷ đồng



Sản lượng sản xuất 5 năm: **365 646** tấn, tăng trưởng BQ **9,83%** năm



Doanh thu 5 năm: **16 968,5**, tăng trưởng BQ **10,56%** năm



LN trước thuế 5 năm: **1 175,36** tỷ, tăng trưởng bình quân **3,05%** năm



Tổng mức đầu tư 5 năm: **476,79** tỷ đồng



Tỷ lệ chia cổ tức BQ: **10,08** %



Lương bình quân: **14** Tr.đ /Ng /Tháng



➤ MỤC TIÊU CỦA TỔNG CÔNG TY

Xây dựng và phát triển Tổng công ty DMC thành nhà cung cấp dịch vụ hóa kỹ thuật chuyên nghiệp, nhà sản xuất, cung cấp hóa chất chủ lực của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, có uy tín trong nước và quốc tế. Phần đầu đạt tốc độ tăng trưởng từ 10-15%.

➤ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Lĩnh vực dịch vụ: Định hướng trở thành nhà cung cấp các Dịch vụ hóa kỹ thuật chuyên nghiệp cho trong và ngoài ngành dầu khí. Tập trung vào các lĩnh vực: Dịch vụ dung dịch khoan cho công tác khoan tìm kiếm, thăm dò, khai thác dầu khí và hoàn thiện giếng; Dịch vụ xử lý giếng, hoàn thiện giếng và tăng cường thu hồi dầu; Dịch vụ cắt hủy giếng khoan; Dịch vụ làm sạch bồn/bể chứa dầu, tàu chở dầu, các công trình công nghiệp; Dịch vụ xử lý chất thải: dầu thải và cặn dầu thô, các chất thải công nghiệp; Dịch vụ xử lý nước đầu vào, nước thải; Dịch vụ chống ăn mòn bằng hóa chất; Dịch vụ xử lý môi trường.

Lĩnh vực kinh doanh: Định hướng trở thành Nhà cung cấp hóa chất, phân phối sản phẩm hóa dầu có uy tín trong nước và quốc tế.



Lĩnh vực sản xuất: Định hướng trở thành nhà sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ cao: Sản xuất các sản phẩm truyền thống phục vụ cho hoạt động khoan thăm dò, khai thác dầu khí (Barite, Bentonite, CaCO₃, Xi măng G...); Sản xuất các hóa chất gốc để pha chế các loại hóa chất phục vụ hoạt động khai thác, vận chuyển, chế biến dầu khí; Sản xuất các sản phẩm có nguồn gốc hóa dầu.

Là doanh nghiệp văn hóa và có trách nhiệm xã hội cao



Mục tiêu cụ thể trong từng lĩnh vực



Lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật:

- Tiếp tục nghiên cứu ứng dụng để xây dựng các hệ dung dịch khoan riêng của DMC, đầu tư cơ sở hạ tầng, thiết bị, nhân lực... nhằm chủ động trong việc cung cấp trọn gói dịch vụ dung dịch khoan và giữ vững 100% thị phần trong nước; chuẩn bị các điều kiện để phát triển dịch vụ ra nước ngoài phục vụ các hoạt động của Tập đoàn dầu khí Việt Nam ở nước ngoài.
- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ dịch vụ hoàn thiện và sửa chữa giếng khoan dầu khí, xử lý vùng cận đáy giếng, tăng cường thu hồi dầu; phấn đấu cung cấp dịch vụ này chiếm khoảng 30% thị phần.
- Triển khai dịch vụ pha chế, cung ứng hóa chất đi kèm các giải pháp kỹ thuật cho lĩnh vực khai thác, vận chuyển, chế biến dầu khí và cho các ngành công nghiệp khác.
- Dịch vụ làm sạch bồn bể chứa, tàu dầu và các công trình công nghiệp....: chiếm 50% thị trường làm sạch tàu FSO/FPSO của Việt Nam; chiếm 50% thị trường làm sạch cho các nhà máy lọc dầu, khí, điện, đạm, các hệ thống vận chuyển khí, xăng dầu của các đơn vị trong ngành dầu khí và chiếm 10% thị phần ngoài ngành.

- Nghiên cứu công nghệ, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đào tạo nhân lực để thực hiện dịch vụ xử lý nước/môi trường: chiếm 20% thị phần trong ngành, 10% thị phần ngoài ngành.
- Doanh thu lĩnh vực dịch vụ hóa kỹ thuật chiếm từ 40-50% doanh thu hợp nhất hàng năm của Tổng công ty.



Lĩnh vực kinh doanh:

- Xây dựng hệ thống kinh doanh, phân phối hóa chất và hóa phẩm đạt chuẩn quốc tế theo mô hình quản lý Chuỗi cung ứng hậu cần, đáp ứng các yêu cầu đặc thù về An toàn- Sức khỏe - Môi trường của kinh doanh hóa chất;
- Cung cấp hóa chất chiếm 25% thị trường cho các hoạt động dầu khí.
- Phát triển hệ thống kênh phân phối, kinh doanh các sản phẩm hóa dầu: Polypropylene (BSR), Polyester (Đình Vũ); và các sản phẩm hóa dầu khác (Lưu huỳnh, nhựa đường...).
- Phát triển mạng lưới kinh doanh hóa chất ra ngoài ngành, phấn đấu kinh doanh ngoài ngành chiếm 20-25% doanh thu kinh doanh.
- Doanh thu lĩnh vực kinh doanh chiếm 40-45% doanh thu hợp nhất hàng năm của Tổng công ty.





Lĩnh vực sản xuất

- Duy trì sản xuất các sản phẩm truyền thống: Barite, Bentonite, Xi măng G, Silica fluor, CaCO₃...
- Tiếp tục nghiên cứu/hợp tác sản xuất/chuyển giao công nghệ để đưa vào sản xuất các sản phẩm có giá trị gia tăng và hàm lượng công nghệ cao như: Super Lub; Biosafe; PPD; Demul, Corosion Inhibitor, các hóa phẩm đặc thù cho dung dịch khoan...
- Tiếp tục nghiên cứu cơ hội đầu tư sản xuất sản phẩm hóa dầu, hóa chất gốc.
- Tích cực thăm dò, khai thác khoáng sản để sản xuất các hóa phẩm phục vụ ngành dầu khí: Barite, Bentonite, CaCO₃ ...
- Doanh thu lĩnh vực sản xuất chiếm 10%-15% doanh thu hợp nhất hàng năm của Tổng công ty.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.





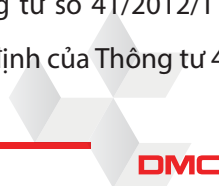
➤ NHẬN DIỆN VÀ QUẢN TRỊ RỦI RO

Quản trị rủi ro doanh nghiệp là yếu tố vô cùng quan trọng để quản trị doanh nghiệp hiệu quả, cũng như để thực hiện thành công chiến lược phát triển của doanh nghiệp.. Tại DMC, công tác quản trị rủi ro luôn được Ban lãnh đạo Tổng công ty coi trọng và được xem là một công cụ hỗ trợ đắc lực để nâng cao hiệu quả hoạt động, nhằm mục tiêu mang lại giá trị cao nhất cho cổ đông và khách hàng.

Hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cung ứng hoá chất và dịch vụ kỹ thuật phục vụ ngành dầu khí, DMC nhận diện ba nhóm rủi ro trọng yếu như sau:

Rủi ro về chính sách: Trong năm 2013, Chính Phủ tiếp tục thực hiện chính sách дерегулирования (theo quy định tại Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/1/2012 về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng và xuất khẩu khoáng sản); quy định lại về thẩm quyền cấp giấy phép khai thác mỏ tại Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của DMC cụ thể là công tác tìm kiếm, thăm dò và xin cấp các mỏ nguyên liệu mới phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của DMC (như mỏ CaCo₃ tại Nghệ An, Barite tại Phú Thọ), cũng như khó khăn về thủ tục trong việc xin gia hạn một số mỏ đang khai thác (Barite- Bắc Kạn). Trước khó khăn này để đảm bảo ổn định nguyên liệu cho sản xuất, DMC đã tích cực thực hiện các giải pháp: song song với việc tiếp tục hoàn thiện các thủ tục theo quy định, triệt để thực hiện biện pháp khai thác tận thu các mỏ đang khai thác; hợp tác lâu dài với các đơn vị cung cấp nguyên liệu khác để đảm bảo nguyên liệu cho sản xuất.

Ngày 21/12/2012, Bộ Công thương ban hành Thông tư số 41/2012/TT-BCT quy định về xuất khẩu khoáng sản, có hiệu lực từ ngày 4/2/2013, theo quy định của Thông tư 41/2012/TT-BCT,



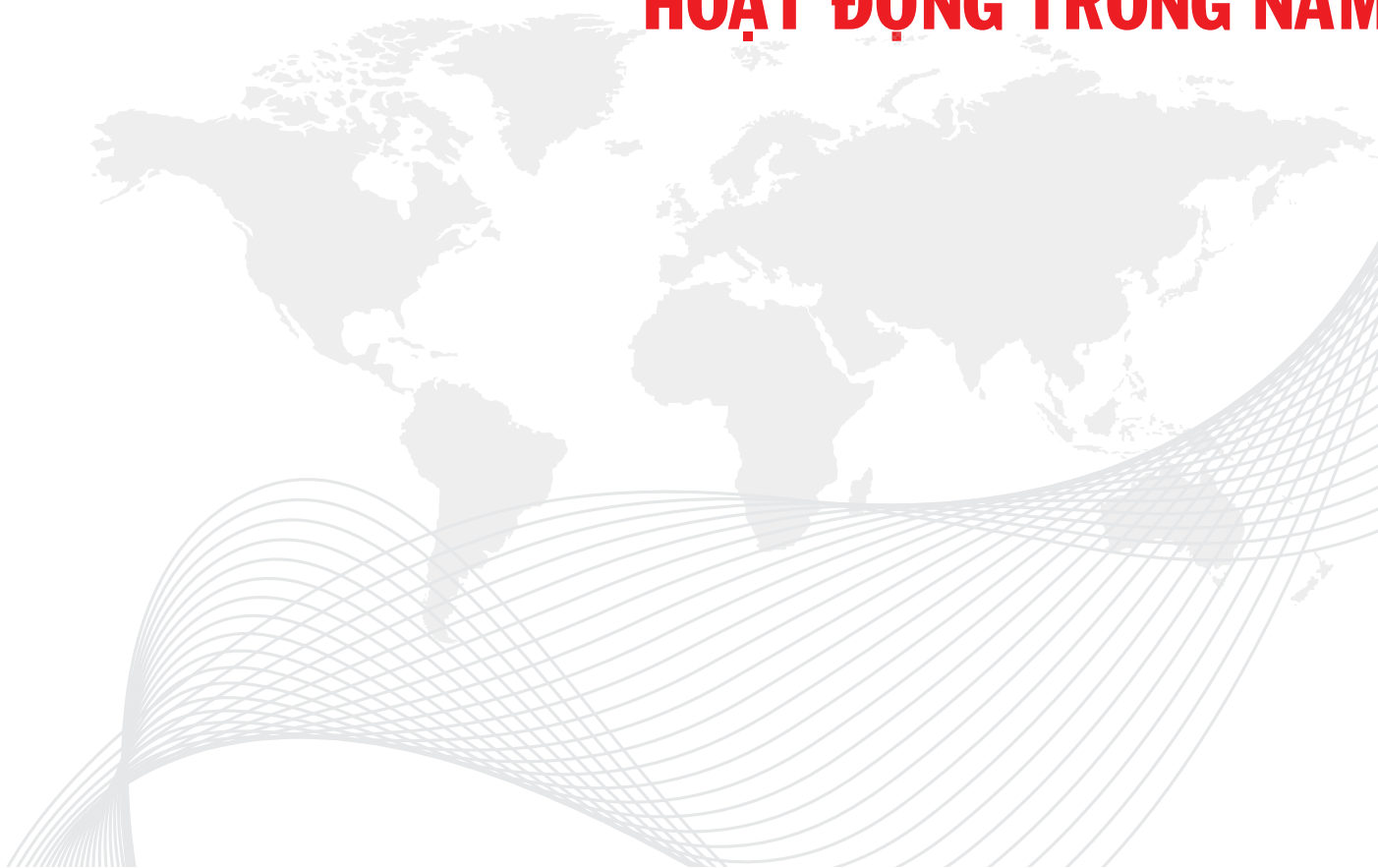
một trong những điều kiện để xuất khẩu khoáng sản phải là những khoáng sản đã qua chế biến. Trước sự thay đổi về chính sách xuất khẩu khoáng sản của Chính Phủ, DMC đã chủ động điều chỉnh kế hoạch, không xuất khẩu nguyên liệu mà tập trung vào khâu chế biến và tích cực tìm kiếm khách hàng để đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm sản xuất. Ngoài ra, là đơn vị thành viên của Tập đoàn Dầu khí Quốc Gia Việt Nam, những thay đổi về Kế hoạch thăm dò, khai thác dầu khí của Tập đoàn cũng ảnh hưởng trực tiếp đến Kế hoạch kinh doanh của Tổng công ty.

Rủi ro bởi nhân tố thị trường: Dầu mỏ là sản phẩm mà giá được quyết định theo giá thế giới, vì vậy mỗi biến động của giá dầu mỏ trên thế giới đều ảnh hưởng trực tiếp đến các công ty dầu khí, ảnh hưởng về doanh thu, ảnh hưởng về việc đầu tư các dự án... Hoạt động chính của DMC chính là cung cấp hóa chất, hóa phẩm và các dịch vụ kỹ thuật cho hoạt động thăm dò, khoan, khai thác dầu khí cho các nhà thầu dầu khí, do đó khi các nhà thầu dầu khí thay đổi về chính sách giá cũng sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới đơn giá dịch vụ của DMC. Ngoài ra biến động về tỷ giá cũng rất quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Rủi ro bởi nhân tố con người: Giữ gìn và phát triển nguồn nhân lực là giá trị cốt lõi cho sự phát triển ổn định và bền vững. Thị trường lao động trong ngành dầu khí đặc biệt là lao động chất lượng cao đang có sự cạnh tranh rất gay gắt. Để ngăn ngừa rủi ro liên quan đến yếu tố con người cũng như từng bước hội nhập vào thị trường quốc tế, những năm qua, DMC không ngừng hoàn thiện hệ thống quản trị nguồn nhân lực, từ việc xây dựng hệ thống các quy chế, chính sách từ khâu tuyển dụng, đào tạo, lương, thưởng và các chế độ phúc lợi khác, tạo dựng môi trường làm việc năng động, cạnh tranh mang đậm nét văn hóa DMC nói riêng và văn hóa Dầu khí nói chung.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM



DMC

A Subsidiary of Petrovietnam

➤ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2013

Tình hình hoạt động SXKD năm 2013:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2013	TH 2013	Tỷ lệ %
A	B	C	2	3	4=3:2
I	Hợp nhất toàn TCT				
1	Vốn điều lệ	Tỷ đ	500	500	100
2	Tổng doanh thu	Tỷ đ	3200	3643	113,9
3	LN trước thuế	Tỷ đ	199	211,1	106
4	LN sau thuế	Tỷ đ	146,8	157,45	107
5	Nộp NSNN	Tỷ đ	110	271	246,7
6	Đầu tư XDCB	Tỷ đ	35,52	10,93	31
7	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	10	100
II	Công ty Mẹ - TCT				
1	Tổng Doanh thu	Tỷ đ	1665,65	1928,6	115,8
2	Tổng LN trước thuế	Tỷ đ	79,65	101,96	128
3	Tổng LN sau thuế	Tỷ đ	79,65	101,96	128
4	Nộp NSNN	Tỷ đ	15	50,1	334

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

	Năm 2013	Năm 2012
Tổng giá trị tài sản	2.181.915.672.096	1.944.254.715.937
Doanh thu thuần	3.615.035.532.873	3.708.581.771.436
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	208.237.374.698	356.845.160.279
Lợi nhuận khác	2.879.059.466	19.716.877.443
Lợi nhuận trước thuế	211.116.434.164	376.562.037.722
Lợi nhuận sau thuế	157.455.460.676	271.626.694.622
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%	10%

Mặc dù tiếp tục là một năm khó khăn của nền kinh tế Việt Nam nhưng kết quả kinh doanh 2013 đã ghi nhận sự nỗ lực DMC với doanh thu thuần đạt được 3.615 tỷ đồng vượt 14% so với kế hoạch năm 2013. Mảng dịch vụ dung dịch khoan vẫn là chủ đạo trong cơ cấu doanh thu của DMC, bên cạnh đó Tổng Công ty cũng đang từng bước mở rộng hoạt động kinh doanh của những mảng khác như: hóa chất lọc hóa dầu, hóa chất khai thác, hóa chất sử dụng ngoài ngành Dầu khí...

Lợi nhuận sau thuế năm 2013 đạt 211 tỷ, giảm 42% so với năm 2012, nguyên nhân chủ yếu do hoạt động khoan của các nhà thầu dầu khí (Biển đông JOC...) giảm làm cho lợi nhuận sau thuế của DMC giảm tương ứng. Theo kế hoạch 2014 của Petrovietnam, các hoạt động thăm dò và khai thác dầu khí vẫn giữ nguyên tiến độ, vì vậy ban lãnh đạo DMC tin tưởng rằng sẽ đạt mục tiêu lợi nhuận sau thuế khoảng 149 tỷ đồng.

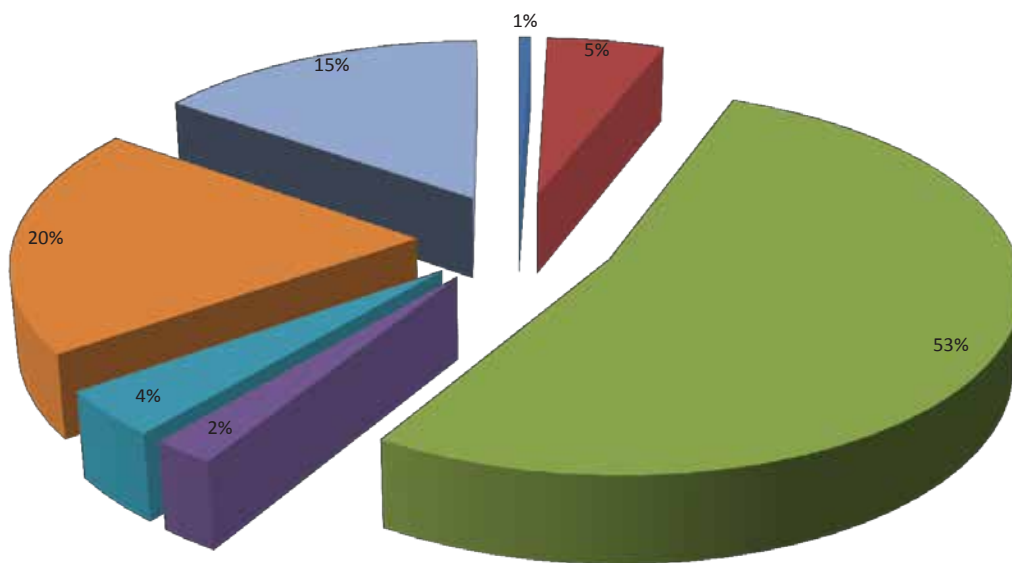
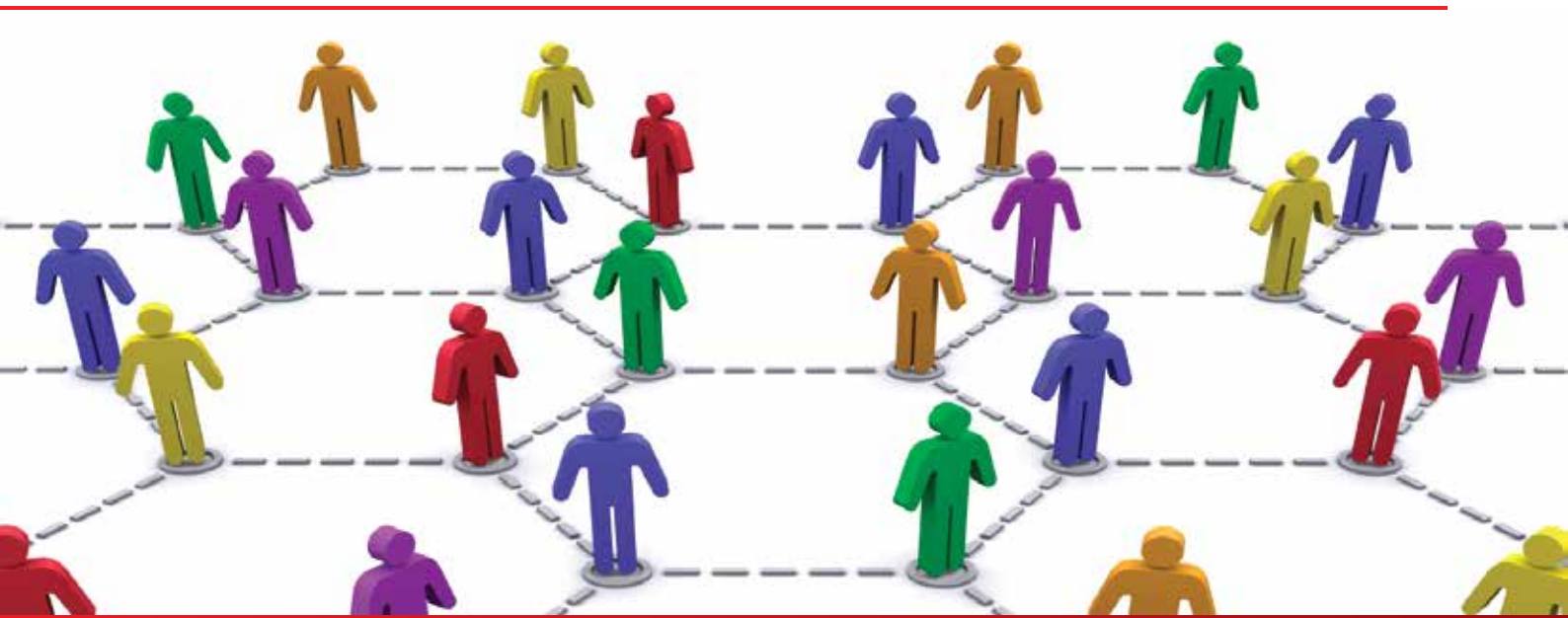




➤ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Phân loại CBCNV theo trình độ lao động:

Đơn vị	Tiến sĩ	Thạc sĩ	Đại học	Cao đẳng	Trung cấp	CNKT	PT	Tổng
Công ty mẹ - DMC	02	20	99	1	2	4	2	130
DMC RT	1	4	27	3	0	0	1	36
DMC WS	1	3	43	0	1	1	0	49
DMC tại Hà Nội	0	7	39	2	0	2	0	50
DMC tại HCM	0	0	18	0	0	0	1	19
DMC – Miền Bắc	0	6	59	5	6	46	70	192
DMC – Miền Nam	0	0	33	2	14	55	38	142
DMC-Miền Trung	0	0	27	3	7	14	1	52
MI-VN	0	0	49	1	0	25	0	75
Tổng cộng	04	40	394	17	30	147	113	745



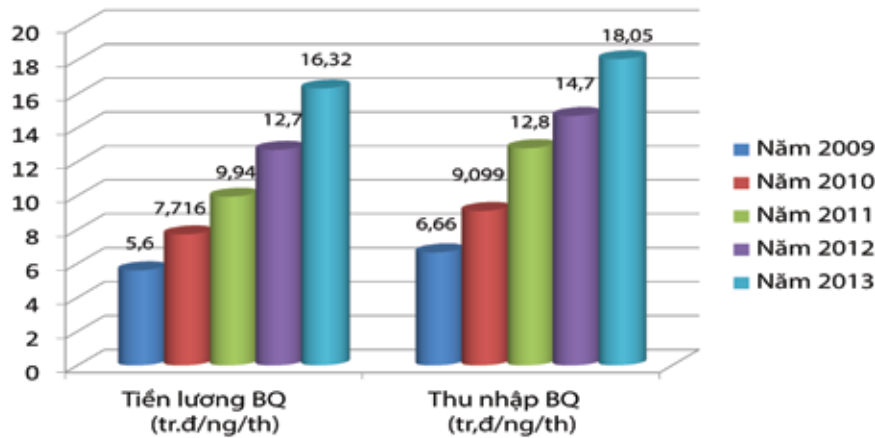
- Tiến sĩ
- Thạc sĩ
- Đại học
- Cao đẳng
- Trung cấp
- Công nhân kỹ thuật
- Phổ thông



Chính sách với người lao động

Mức lương bình quân:

- Tiền lương bình quân năm 2013: 16,32 triệu đồng/người/tháng
- Thu nhập bình quân năm 2013: 18,05 triệu đồng/người/ tháng
- Tiền lương và thu nhập bình quân của CBCNV Tổng công ty đã được tăng dần qua các năm cụ thể như sau:



Ghi chú:

- Năm 2009-2011 tiền lương , thu nhập bình quân Tổng công ty DMC không bao gồm tiền lương, thu nhập Công ty TNHH MI-VN
- Năm 2012, 2013 tiền lương, thu nhập bình quân Tổng công ty đã tính tiền lương, thu nhập Công ty TNHH MI-VN

Chính sách, chế độ với người lao động:

Tổng công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách đối với người lao động theo Quy định của Nhà nước và Tổng công ty.

Chính sách khuyến khích vật chất:

- Thương từ quỹ lương và quỹ khen thưởng cho CBCNV.
- Trợ cấp thâm niên ngành đối với lao động về hưu hoặc chết.
- Trợ cấp khó khăn cho những CBCNV gặp khó khăn trong cuộc sống.
- Chi tiền may trang phục quần áo, tiền nghỉ mát, tiền sinh nhật ... cho CBCNV.

Chính sách khuyến khích về tinh thần:

Tạo điều kiện cho CBCNV được học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; CBCNV được tham gia trong các phong trào sinh hoạt quần chúng như hội diễn văn nghệ, thể thao của ngành, uống nước nhớ nguồn và các hoạt động khác do Công đoàn và Đoàn thanh niên phát động...

Chính sách an sinh Xã hội: Đền ơn đáp nghĩa Tổng công ty luôn quan tâm và dành một khoản kinh phí không nhỏ để hỗ trợ những CBCNV gặp khó khăn, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa; tặng quà nhân ngày Thương binh Liệt sỹ hàng năm, ủng hộ đồng bào gặp thiên tai.



► TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn:

Công tác đầu tư của TCT năm 2013 được bám sát theo kế hoạch năm 2013 được phê duyệt; tập trung vào thực hiện một số các dự án đang triển khai và thường xuyên tổ chức rà soát lại các dự án để tập trung đầu tư có trọng điểm và hiệu quả, tránh tình trạng lãng phí vốn đầu tư. Trong năm 2013 TCT tập trung khai thác, vận hành ổn định và hiệu quả các dự án đã hoàn thành là dự án Nhà máy hóa phẩm dầu khí Cái Mép và dự án mua sắm thiết bị làm sạch. Đối với dự án Nhà máy hóa phẩm dầu khí Cái Mép hiện đã vận hành ổn định và dự án thiết bị làm sạch hiện đang được phục vụ dịch vụ làm sạch tại Nhà máy lọc dầu Dung Quất.

Bên cạnh đó, TCT cũng tập trung đầu tư vào hai dự án trọng điểm đang được triển khai là dự án căn cứ cung ứng dịch vụ của DMC tại VSP và dự án Khai thác và chế biến Barite tại Lào, cụ thể:

- Đối với dự án Căn cứ cung ứng dịch vụ của DMC tại cảng Việt Xô (VSP): Đây là dự án trọng điểm của TCT nhằm hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao năng lực cạnh tranh đáp ứng yêu cầu cung cấp các dịch vụ kỹ thuật trọn gói, qua đó gia tăng giá trị dịch vụ của Tổng công ty. Dự án có Tổng vốn đầu tư khoảng 60 tỷ đồng, đến nay đạt 80% tổng thể và đến cuối quý II/2014 sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng.
- Dự án đầu tư khai thác và chế biến barite tại Lào: Đây cũng là một trong những dự án trọng điểm trong năm 2013 và 2014 của TCT. Việc đầu tư tại nước ngoài diễn ra hết sức phức tạp và khó khăn. Tuy nhiên, với nỗ lực và quyết tâm của TCT, dự án đang trong giai đoạn xây dựng Nhà máy và dự kiến trong Quý II/2014 sẽ hoàn thành việc xây dựng nhà máy và xin Giấy phép khai thác mỏ. Dự án hoàn thành sẽ đảm bảo nguồn nguyên liệu Barite phục vụ công tác sản xuất của TCT.

Công tác nghiên cứu đầu tư trong năm 2013 của TCT được tập trung vào dự án Phân xưởng hóa chất khai thác và dịch vụ gia tăng thu hồi dầu, đây là dự án mang tính chiến lược của TCT và sẽ được triển khai, hoàn thành vào năm 2014.





BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC



▶ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2013 hoạt động sản xuất kinh doanh của DMC đã đạt kết quả tốt, Tổng công ty hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch được Tập đoàn DKVN chấp thuận và ĐHCĐ thông qua:



Tổng Doanh thu đạt **3643** tỷ đồng, đạt **113,9%** KH năm 2013 và bằng **97%** so với năm 2012



Lợi nhuận trước thuế đạt **211,1** tỷ đồng, đạt **106 %** KH năm 2013 và bằng **56%** so với năm 2012



Nợ ngân sách đạt **271** tỷ đồng, đạt **246,72%** KH năm 2013 và bằng **93,4 %** so với năm 2012



Đầu tư xây dựng đạt **10,93** tỷ đồng, đạt **31%** KH năm 2013 và bằng **10,7%** so với năm 2012

Kết quả đạt được trên từng lĩnh vực hoạt động chủ yếu:



Dịch vụ Kỹ thuật:

- Dịch vụ Dung dịch khoan: DMC tiếp tục duy trì tốt 100% thị phần trong nước, doanh thu dịch vụ đạt 1700 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế đạt 214 tỷ đồng, với tổng số gần 60 giếng khoan cho hầu hết các nhà thầu dầu khí hoạt động tại thêm lục địa Việt Nam như: PVEP, PVEP POC, Con Son JOC, Lam Son JOC, Cửu Long JOC, VSP, JVPC, Biển Đông POC, Premier Oil, Idemitsu, ENI, Petronas Carigali.. Đồng thời, trong năm DMC tích cực đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư (dự án Base tại cảng VSP, mua sắm trang thiết bị thí nghiệm cho DMC-WS) để hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai và cung cấp dịch vụ này.
- Dịch vụ nghiên cứu ứng dụng và dịch vụ kỹ thuật: đang triển khai 03 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ; 02 đề tài nghiên cứu cấp Tập đoàn (trong đó đề tài Nghiên cứu lựa chọn phương pháp xử lý nước thải có độ màu, COD hòa tan cao" phối hợp với Chi nhánh DMC HN để thực hiện); 01 đề tài cấp Tổng công ty: "Nghiên cứu xử lý lắng đọng muối trong hệ thống thiết bị trao đổi nhiệt".
- Xử lý môi trường: Năm 2013, DMC tiếp tục thực hiện 04 hợp đồng quan trắc môi trường cho các dự án trong ngành Dầu khí; Cung cấp

hóa chất cho Hệ thống xử lý nước thải Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng (4,96 tỷ đồng); Thi công gói thầu "Xử lý nước thải xây dựng cho Nhà máy Lọc dầu Nghi Sơn" (tổng giá trị 17 tỷ đồng).

- Dịch vụ làm sạch: đã hoàn thành gói thầu làm sạch tank chứa dầu thô TK 5603 của BSR với tổng giá trị 8,3 tỷ; Đã ký và đang triển khai hợp đồng làm sạch tank chứa dầu thô TK 6001A của BSR với tổng giá trị 19,8 tỷ; Ký hợp đồng sơn bọc và sửa chữa bồn B4-PV Oil Miền Đông với tổng giá trị 1,581 tỷ đồng...



Hoạt động kinh doanh:

Thực hiện thành công cung cấp hóa chất cho hầu hết các hoạt động của ngành Dầu khí từ khoan, khai thác, lọc hóa dầu, sản xuất Điện, Đạm và một số các khách hàng ngoài ngành, với tổng doanh thu kinh doanh đạt gần 1800 tỷ đồng Tiếp tục duy trì kinh doanh ổn định sản phẩm PP của Nhà Máy Lọc Dầu Dung Quất, đồng thời trong năm phát triển được sản phẩm kinh doanh mới : lưu huỳnh với doanh thu đạt 130 tỷ đồng.



Lĩnh vực sản xuất: công tác tổ chức sản xuất, nghiên cứu sản xuất sản phẩm mới đã đạt một số kết quả khả quan.

Công tác đầu tư: Tổng mức đầu tư năm 2013 đạt 10,93 tỷ đồng, đạt 31% KH năm. Do hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp giữa DMC và VTS Group để nâng phần vốn góp của DMC lên 68% nhằm nắm quyền chủ động trong việc triển khai dự án không thực hiện được do thủ tục pháp lý phía Lào cũng như các điều kiện thanh toán không thuận lợi.

Công tác quản trị doanh nghiệp: đã bổ sung và hoàn thiện nhiều quy chế, quy định

phù hợp theo quy định của pháp luật, của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, đồng thời đáp ứng được yêu cầu thực tiễn hoạt động, từ đó vừa chuẩn hóa công tác quản lý theo hướng hiện đại, vừa tạo động lực thúc đẩy người lao động cống hiến. Thực hiện tổ chức, tuyển dụng phù hợp với điều kiện SXKD và quy mô của đơn vị; Thiết lập bộ chỉ số quản trị tài chính của DMC nhằm hạn chế khả năng xảy ra mất cân đối về tài chính, làm cơ sở cho việc kiểm soát về tài chính hiệu quả.

Hoạt động đoàn thể và an sinh xã hội: Là một doanh nghiệp có trách nhiệm xã hội, Tổng công ty đã triển khai nhiều hoạt động an sinh xã hội, tiếp tục thực hiện phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng; Đóng góp Quỹ vì thế hệ trẻ Dầu khí 127,1 triệu đồng, Quỹ tương trợ Dầu khí 133,66 triệu đồng, Quỹ nghĩa tình đồng đội 86 triệu đồng; Ủng hộ chữ thập đỏ Việt Nam 70 triệu đồng và đóng góp 01 ngày công ủng hộ đồng bào bão lụt.





► TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đến thời điểm 31/12/2013, quy mô tổng tài sản của DMC đạt 2.181 tỷ đồng, tăng 12% so với năm 2012, chủ yếu do tháng 12/2012 Tổng Công ty tăng vốn thành công từ 350 tỷ lên 500 tỷ, từ đó bổ sung nguồn vốn lưu động bằng tiền, tăng dự trữ tồn kho để phục vụ cho các chiến dịch khoan thăm dò và khai thác dầu khí.

Tình hình nợ phải trả

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2012
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,7	1,97
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,03	1,3
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,54	0,48
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,39	1,1
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>		
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	4,07	5,4
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,65	1,9
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,043	0,073
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,18	0,32
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,072	0,14
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,057	0,096

Trong hoàn cảnh nền kinh tế Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn, DMC luôn đề cao vai trò của quản trị tài chính doanh nghiệp, đặc biệt là quản trị rủi ro tài chính nhằm đảm bảo sức khỏe tài chính, tăng cường năng lực hoạt động của đơn vị. Ban lãnh đạo Tổng Công ty đề cao vai trò của nguồn vốn lưu động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, không những đảm bảo khả năng thanh toán của DMC mà còn tạo ra khả năng sinh lời trên mỗi đồng vốn của đơn vị qua việc cân đối dòng tiền, duy trì ngân sách tối ưu cho doanh nghiệp.

Bên cạnh nguồn vốn lưu động tự có, DMC luôn chủ động tìm kiếm và tiếp cận các nguồn tín dụng từ ngân hàng, xây dựng cơ cấu vốn tối ưu, gắn với từng giai đoạn phát triển của DMC. Các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của DMC qua các năm được duy trì ở mức an toàn. Tổng Công ty DMC luôn được các tổ chức tín dụng lớn trong nước (Vietcombank, BIDV, Vietinbank...) cũng như nước ngoài (ANZ, HSBC...) đánh giá là một doanh nghiệp uy tín và đảm bảo tốt khả năng thanh toán các



khoản nợ cũng như các cam kết tài chính khác. Là đơn vị cung cấp dịch vụ dung dịch khoan hàng đầu Việt Nam, DMC luôn đề cao vai trò quản trị hàng tồn kho trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị. Hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tài sản lưu động (40%) nhằm đảm bảo cung cấp liên tục, kịp thời và chất lượng cao cho các dự án khoan khai thác và thăm dò Dầu khí của

PetroVietnam. Tổng Công ty DMC chú trọng đẩy mạnh công tác bán hàng đồng thời với tăng cường công tác thu hồi công nợ để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Không những chủ động đẩy mạnh việc bán hàng và cung cấp dịch vụ, DMC luôn tăng cường công tác quản lý chi phí một cách hiệu quả (đặc biệt là chi phí quản lý doanh nghiệp) góp phần gia tăng lợi nhuận đơn vị.



► KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN 2014

Các chỉ tiêu chính

SẢN LƯỢNG SẢN XUẤT

82 000 TẤN

DOANH THU

3 500 TỈ ĐỒNG

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

180 TỈ ĐỒNG

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

140 TỈ ĐỒNG

NỘP NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

173,5 TỈ ĐỒNG

ĐẦU TƯ XDCB

102,01 TỈ ĐỒNG

Các giải pháp thực hiện

Giải pháp về khoa học công nghệ nhằm nâng cao năng lực và chất lượng của lĩnh vực dịch vụ:

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện việc thử nghiệm thay thế hóa chất để hoàn thiện hệ dung dịch khoan của DMC.
- Hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước phát triển dịch vụ/hóa chất cho khai thác.
- Làm chủ công nghệ và khai thác tốt hệ thống trang thiết bị hiện đại của dịch vụ làm sạch tàu dầu và bồn bể chứa.
- Xây dựng trung tâm thí nghiệm và trang bị hệ thống thiết bị thí nghiệm hiện đại tại căn cứ dịch vụ tại Vũng Tàu nhằm phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới phục vụ ngành Dầu khí.
- Hợp tác với các đối tác trong nước và nước ngoài nhằm phát huy lợi thế và tiếp thu công nghệ, kỹ thuật của đối tác để thực hiện các dự án trong lĩnh vực xử lý nước và xử lý môi trường cùng DMC.

Giải pháp trong kinh doanh:

- Chú trọng gia tăng giá trị trong các sản phẩm hoá chất kinh doanh, hoá chất đi kèm dịch vụ kỹ thuật, tư vấn khách hàng.

- Tăng hàm lượng nội địa hoá thông qua pha chế, phối trộn một số hoá chất trong nước để giảm giá thành sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh.
- Phát triển nguồn hàng: liên tục xây dựng và phát triển hệ thống nhà cung cấp uy tín, chất lượng, giá cả cạnh tranh. Đa dạng hóa nguồn hàng, ngành hàng.

Giải pháp trong tổ chức sản xuất:

- Đưa vào sử dụng có hiệu quả NM HPDK Cái Mép và nhà máy chế biến Barite tại Phakat - CHDCND Lào vào hoạt động.
- Hoàn thiện các qui trình, công nghệ SX, đảm bảo các sản phẩm của DMC có các chứng chỉ HSE, hoàn thành xin cấp chứng chỉ API và đảm bảo chất lượng sản phẩm Xi măng G ổn định theo chứng chỉ API Monogram được cấp để góp phần gia tăng tiêu thụ sản phẩm này trong nước, cũng như chuẩn bị cho mục tiêu xuất khẩu.



Giải pháp trong hoạt động đầu tư:

- Đẩy nhanh các dự án trọng điểm của DMC: Dự án Chế biến Barite tại Lào và dự án Căn cứ dịch vụ của DMC tại cảng VSP.
- Tập trung nghiên cứu và phát triển các dự án thuộc các lĩnh vực kinh doanh chính, có hàm lượng chất xám và công nghệ cao.
- Tăng cường công tác giám sát, thực hiện đầu tư trong toàn Tổng công ty.

Giải pháp tiếp tục nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp:

- Tiếp tục tái cơ cấu tổ chức nguồn nhân lực để có được một bộ máy gọn nhẹ, chất lượng cao và hoạt động hiệu quả.

- Tập trung đào tạo nghề, chuyên môn có chọn lọc và phù hợp với vị trí chức danh công việc cho đội ngũ lao động; tập trung đào tạo các kỹ sư 1 (first engineer), các kỹ sư điều hành (operation Manager) cho lĩnh vực dịch vụ dung dịch khoan và đội ngũ kỹ thuật đủ trình độ.
- Đảm bảo đủ vốn và phát huy tối đa hiệu quả sử dụng vốn cho các hoạt động sản xuất, kinh doanh và đầu tư của Tổng công ty.
- Tăng cường, mở rộng quan hệ với các tổ chức tài chính trong và ngoài nước để huy động được nguồn vốn hợp lý nhất đảm bảo cho hoạt động SXKD và đầu tư.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất, chi phí quản lý.





ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY



DMC

A Subsidiary of Petrovietnam



▶ ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY TRONG NĂM 2013

Triển khai thực hiện Kế hoạch năm 2013 trong bối cảnh kinh tế Việt Nam và thế giới gặp nhiều khó khăn, kinh tế tiếp tục tăng trưởng ở mức thấp, các doanh nghiệp trong nước, trong đó có Tổng công ty DMC phải cạnh tranh quyết liệt để tồn tại dẫn đến các hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, năm 2013, với tinh thần đoàn kết, nhất trí cao của tập thể lãnh đạo và toàn thể CBCNV cùng sự quan tâm hỗ trợ từ Tập đoàn và sự hợp tác của các đơn vị trong và ngoài ngành mà DMC tiếp tục phát huy được những thế mạnh trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ dung dịch khoan, dịch vụ cho khai thác, dịch vụ làm sạch... Kết thúc năm, DMC đã hoàn thành vượt mức hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch như Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước. Đặc biệt hai đơn vị thành viên là Công ty TNHH một thành viên DMC-WS và Công ty TNHH MIVN đạt hiệu quả cao trong sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động của DMC năm 2013 vẫn còn những tồn tại:

- Năm 2013, hoạt động kinh doanh của DMC tiếp tục gặp khó khăn, hiệu quả không cao, một số Chi nhánh mới hoạt động như Chi nhánh DMC - HN (hoạt động trong lĩnh vực làm sạch và xử lý môi trường), Chi nhánh DMC - TP.HCM (hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh và chống ăn mòn) do mới tiếp cận lĩnh vực này nên hoạt động còn gặp nhiều khó khăn, chưa đóng góp nhiều cho Công ty mẹ.
- Sản lượng sản xuất chỉ đạt 61,9% KH năm, nguyên nhân chính do nhu cầu thị trường giảm đối với các sản phẩm chính của DMC giảm nhiều so với các năm trước, vì vậy phải giảm sản xuất để giảm lượng tồn kho; nguyên nhân nữa là sản phẩm Xi măng G chưa được cấp chứng chỉ API Monogram, do vậy chưa phát triển thêm được thị trường tiêu thụ.
- Hoạt động của Công ty mẹ và một số công ty con chưa thật sự hiệu quả, doanh thu đạt KH nhưng lợi nhuận đạt ở mức thấp.
- Việc triển khai Tái cấu trúc Tổng công ty còn chậm.





➤ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm 2013, HĐQT tiếp tục giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện chủ trương, chính sách Nhà nước và các quy định liên quan trong quá trình điều hành cũng như thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT Tập đoàn và của HĐQT DMC nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm đã đề ra.

Kết quả thực hiện: Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Tổng công ty đã nghiêm chỉnh thực hiện các quy định trong Luật Doanh nghiệp, Điều lệ DMC và các quy chế/quy định của Tập đoàn và Quy chế/Quy định quản lý nội bộ của DMC. Đồng thời thực hiện tốt nhiệm vụ, vai trò là Người đại diện của Tập đoàn tại DMC theo từng lĩnh vực được phân công. Bên cạnh việc triển khai tốt hoạt động sản xuất kinh doanh, trong đó tập trung

vào các lĩnh vực chính, cốt lõi của Tổng công ty như lĩnh vực dung dịch khoan, lĩnh vực làm sạch và xử lý môi trường, tổ chức kinh doanh, phân phối các hóa chất phục vụ cho ngành công nghiệp dầu khí...các công tác khác cũng được Ban Tổng giám đốc tích cực triển khai như công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, công tác an sinh xã hội và đạt kết quả tốt trong năm 2013.

Tuy nhiên, trong năm 2013, việc triển khai một số lĩnh vực còn chậm và chưa đạt so với mục tiêu đề ra như việc triển khai thực hiện công tác tái cấu trúc; trong lĩnh vực đầu tư, một số dự án triển khai còn chậm so với tiến độ. Lĩnh vực sản xuất, nghiên cứu phát triển sản phẩm mới đã được Ban Tổng giám đốc tích cực triển khai, tuy nhiên, kết quả vẫn chưa đạt; sản lượng sản xuất vẫn đạt ở mức thấp.



➤ CÁC KẾ HOẠCH ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Về công tác quản lý:

- Tập trung mọi nguồn lực để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:
- Chỉ đạo triển khai quyết liệt phương án tái cấu trúc Tổng công ty đã được Tập đoàn phê duyệt và phê duyệt, triển khai thực hiện tái cấu trúc tại các đơn vị .
- Triển khai KH 5 năm 2011 - 2015 điều chỉnh đã được Tập đoàn phê duyệt.
- Tiếp tục chỉ đạo sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới Quy chế/Quy định theo kế hoạch đã phê duyệt. Định kỳ tổ chức trao đổi, thảo luận để có những chỉnh sửa, bổ sung kịp thời đối với các Quy chế đã ban hành.
- Đẩy mạnh công tác đào tạo luân chuyển và sắp xếp, bố trí cán bộ để kiện toàn bộ máy Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên;
- Quản lý chặt chẽ các khoản chi phí của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên, đảm bảo hoạt động SXKD hiệu quả.

- Tích cực chỉ đạo công tác nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra các sản phẩm mới, dịch vụ mới cho Tổng công ty.

Đầu tư, góp vốn

- Năm 2014, DMC tiếp tục chỉ đạo triển khai các dự án đầu tư theo đúng tiến độ và đảm bảo hiệu quả.
- Dự án khai thác và chế biến Barite tại Lào.
- Đầu tư góp vốn để tăng vốn điều lệ của MI-VN.
- Dự án xây dựng căn cứ cung ứng dịch vụ DMC tại cảng Vietsvopetro.

Các nhiệm vụ khác:

- Chỉ đạo Người đại diện phần vốn của DMC tại các đơn vị sử dụng vốn an toàn, hiệu quả.
- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát Tổng công ty để kiểm tra, giám sát các hoạt động của Tổng công ty phù hợp với Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty.





QUẢN TRỊ CÔNG TY



DMC

A Subsidiary of Petrovietnam



➤ **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Thành viên của Hội đồng quản trị:

Ông Nguyễn Ngọc Khánh	-	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Tôn Anh Thị	-	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Đỗ Xuân Vịnh	-	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Hà Duy Tân	-	Thành viên Hội đồng quản trị
Bà Lê Thị Thu Hương	-	Thành viên Hội đồng quản trị (thay Bà Chu Thị Hiền)

Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị:

Stt	Danh sách	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	0.139	Không có
2	Ông Hà Duy Tân	0	Không có
3	Ông Tôn Anh Thi	0.0096	Không có
4	Ông Đỗ Xuân Vịnh	0.031	Không có
5	Bà Lê Thị Thu Hương	0	Phó Tổng giám đốc Tổng công ty PVFCCo

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: HĐQT DMC không thành lập các tiểu ban thuộc HĐQT.

Hoạt động của Hội đồng quản trị: Năm 2013, Tổng công ty có 01 thành viên Hội đồng Quản trị đồng thời là thành viên Ban Tổng giám đốc (Ông Tôn Anh Thi - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc) nên việc báo cáo, cung cấp thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh cho Hội đồng quản trị diễn ra thường xuyên và thông suốt. Đa số các thành viên Hội đồng quản trị làm việc theo chế độ chuyên trách nên việc tập trung giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền nhanh chóng, kịp thời thông qua các cuộc họp định kỳ/phiếu lấy ý kiến bằng văn bản của HĐQT cũng như các cuộc họp giao ban tuần/tháng và các cuộc họp chuyên đề.

Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị: : Năm 2013, HĐQT đã tổ chức 4 cuộc họp định kỳ (không có cuộc họp bất thường) theo quy định trong Điều lệ Tổng công ty để giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt SXKD, đầu tư, cơ cấu tổ chức, nhân sự và Tái cấu trúc Tổng công ty... Trình tự, thủ tục và nội dung các cuộc họp đều được tổ chức theo đúng quy định trong Điều lệ và Luật doanh nghiệp.

Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành:

Năm 2013, Hội đồng Quản trị không có thành viên độc lập.

Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị không có tiểu ban trực thuộc.

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Tổng Công ty: Ông Hà Duy Tân - Ủy viên HĐQT.

BAN KIỂM SOÁT

Thành viên Ban kiểm soát:

Ông Phạm Minh Đức – Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh – Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Minh Hằng – Thành viên Ban Kiểm soát (được BKS bổ nhiệm tạm thời từ ngày 01/02/2013 và đã được ĐHCĐ thường niên năm 2013 thông qua vào tháng 4/2013)

Cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Danh sách	Tỷ lệ sở hữu cổ phần (%)	Chức danh nắm giữ tại các tổ chức khác
1	Ông Phạm Minh Đức	0.000138	Không có
2	Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh	0.0014	Không có
3	Bà Nguyễn Thị Minh Hằng	0.0032	Không có

Năm 2013 Ban Kiểm soát đã triển khai toàn diện kế hoạch hoạt động được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Qua công tác giám sát các hoạt động của Tổng công ty, Ban Kiểm soát đã góp một phần quan trọng trong việc thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2013. Ban Kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp nhằm triển khai cụ thể công tác kiểm soát, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên chuyên trách.

- Ngày 15/01/2013: Họp triển khai công tác kiểm soát quý 1/2013.
- Ngày 03/04/2013: Họp phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên (do có sự thay đổi về nhân sự), đánh giá công tác, hoạt động, kiểm soát quý I và triển khai công tác kiểm soát quý II.
- Ngày 04/09/2013: Họp định kỳ tổng kết, đánh giá các công việc đã thực hiện trong quý, thông qua các báo cáo kiểm soát và triển khai các việc trong quý tiếp theo.
- Ngày 16/12/2013: Họp định kỳ quý 4, tổng kết, đánh giá các công việc đã thực hiện trong quý và năm 2013; thông qua kế hoạch hoạt động năm 2014.

Thay đổi nhân sự Ban Kiểm soát năm 2013: Được sự ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2012 vào tháng 4/2012, ngày 01/02/2013, Ban kiểm soát đã bổ nhiệm tạm thời bà Nguyễn thị Minh Hằng là thành viên BKS thay thế bà Trịnh Thị Len nghỉ hưu theo chế độ. Việc bổ nhiệm này đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2013 thông qua. Do đó, BKS đã tiến hành phân công lại nhiệm vụ cho các thành viên, cụ thể như sau:

Ông Phạm Minh Đức – Trưởng Ban phụ trách chung:

- Theo dõi toàn bộ công tác tài chính – Kế toán của Tổng công ty
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết PVN của HĐQT, Ban TGD Tổng công ty
- Giám sát việc ban hành các quyết định của HĐQT, Ban TGD.
- Tham gia các cuộc họp do HĐQT, Ban TGD.

Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh – Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách:

- Theo dõi toàn bộ công tác đầu tư, XD CB
- Theo dõi công tác khai khoáng
- Phụ trách Ban khi được ủy quyền
- Các nhiệm vụ khác khi ban phân công

Bà Nguyễn Thị Minh Hằng – Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách

- Theo dõi toàn bộ công tác kế hoạch, tổ chức lao động tiền lương, những vấn đề liên quan đến người lao động.
- Chịu trách nhiệm công tác Văn thư lưu trữ của Ban
- Tổng hợp báo cáo của các đơn vị thành viên; Lập báo cáo giám sát Quý, năm và các báo cáo liên quan khác.
- Phụ trách Ban khi được ủy quyền
- Các nhiệm vụ khác khi ban phân công.

Báo cáo hoạt động cụ thể BKS trong năm 2013:

Công tác giám sát: Ban kiểm soát đã thực hiện giám sát việc chấp hành các Nghị Quyết/ Quyết định của HĐQT Tập đoàn; Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ; Việc ban hành các Nghị quyết/ Quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; Tổ chức nhân sự; Quy chế quản lý nội bộ; các hoạt động đầu tư, hoạt động tài chính của HĐQT. Ban Kiểm soát cũng đã giám sát hoạt động của Ban TGD trong việc thực hiện và chấp hành các Nghị quyết/ Quyết định của HĐQT và công tác điều hành hoạt động SXKD bằng việc tham gia các cuộc họp giao ban và các cuộc họp liên quan khác của Tổng công ty cũng như tham gia đóng góp ý kiến để ban hành các quy chế, quy định quản lý của Tổng công ty.

Công tác kiểm tra giám sát: Ban kiểm soát đã phối hợp cùng HĐQT và Ban Kế hoạch Tổng công ty kiểm tra tại các đơn vị thành viên và Công ty mẹ DMC với các nội dung chủ yếu như sau: Tình hình thực hiện Kế hoạch SXKD, công tác mua sắm tài sản, đầu tư XDCB; công tác kinh doanh; việc tuân thủ chế độ tài chính kế toán, công tác chi tiêu, công nợ phải thu, phải trả; xem xét việc vay và sử dụng vốn; xem xét việc khắc phục hậu quả của các cá nhân và tập thể trong công tác quản lý tài chính đã được các đoàn kiểm tra phát hiện trước đây, xem xét việc hoàn thiện cơ chế quản lý và các tồn tại trong thư quản lý của kiểm toán độc lập đã nêu. Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban Kiểm soát đã có những đề xuất kiến nghị với HĐQT và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty để khắc phục những thiếu sót, góp phần hoàn thiện hơn nữa công tác quản lý về chỉ đạo điều hành hoạt động SXKD trong toàn Tổng công ty.



➤ CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BAN TGD VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Chế độ tiền lương, tiền thưởng:

Năm 2013, Chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với HĐQT, Tổng giám đốc và Trưởng Ban kiểm soát Tổng Công ty được thực hiện theo Quyết định số 1863/QĐ-DKVN ngày 10/9/2012 về việc ban hành Quy chế quản lý tiền lương, tiền thưởng và chế độ chính sách đối với Người đại diện của Tập đoàn DKVN.

- Chế độ thù lao: Các thành viên kiêm nhiệm của HĐQT, Ban kiểm soát hưởng mức thù lao, cụ thể như sau:

- Thành viên HĐQT không chuyên trách: 3 000 000 đ/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách : 1 500 000 đ/tháng

Giao dịch cổ phiếu với cổ đông nội bộ

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
(Tại ngày 24/10/2013)

Danh mục	01/01/2013			31/12/2013		
	Số lượng cổ sở hữu (cp)	Giá trị (nghìn đồng)	%	Số lượng cổ sở hữu (cp)	Giá trị (nghìn đồng)	%
Tổng vốn của chủ sở hữu	50.000.000	500.000.000	100	50.000.000	500.000.000	100
Cổ đông sáng lập						
1.Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	17.999.619	179.996.190	36	17.999.619	179.996.190	36
2.Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	5.133.202	513.320.020	10,27	5.133.202	513.320.020	10,27
Tổng cộng	23.132.821	231.328.210	46,27	23.132.821	231.328.210	46,27
Cổ đông phổ thông	26.867.179	268.671.790	53,73	26.867.179	268.671.790	53,73

Trong đó:

- Cổ đông trong nước: 78,8%, trong đó:
 - Cổ đông là tổ chức: 46,84%
 - Cổ đông là cá nhân: 31,96%
- Cổ đông nước ngoài: 21,2%, trong đó:
 - Cổ đông là tổ chức: 19,95%
 - Cổ đông là cá nhân: 1,25%



Thông tin chi tiết về cổ đông lớn:

Tên cổ đông	Địa chỉ	Ngành nghề hoạt động chính	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1. Tập đoàn Dầu khí Việt Nam	18 Láng Hạ, Hà Nội	Nghiên cứu, tìm kiếm, thăm dò, khai thác, chế biến, tàng trữ, vận chuyển dầu khí, làm dịch vụ về dầu khí;	17.999.619	36
2. Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	Số 2 bis, 4 -6 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM	Sản xuất, kinh doanh phân bón, amoniắc lỏng, khí công nghiệp, các sản phẩm hóa chất khác	5.133.202	10,27
3. Halley Sicav - Halley Asian Prosperity	7 A Rue Robert Stumper L - 2557 Luxembourg	Fund	4.776 .300 CP	9,55

Tổng số cổ phiếu của Tổng công ty là 50.000.000 cổ phiếu đều là cổ phiếu phổ thông, trong đó:

- Cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 47.750.000 CP
- Cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 2.250.000 CP, thời gian hạn chế chuyển nhượng là 01 năm (từ 10/12/2012 đến 10/12/2013).

Lý do hạn chế chuyển nhượng: Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 863/NQ-DMC của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012 Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí – CTCP ngày 24/4/2012 thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho đối tác chiến lược là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam thời gian hạn chế chuyển nhượng là 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.

- Cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ: không có.

Tình hình thay đổi vốn của chủ sở hữu:

- Không thay đổi

**GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TỔNG CÔNG TY DUNG DỊCH HÓA PHÂN
KHOAN VÀ HÓA PHÂN ĐÁM DẦU KHÍ - CTCP NĂM 2013 (tại thời điểm 31/12/2013)**

STT	Người thực hiện giao dịch	số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Tỷ lệ (%)	số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
		Số cổ phiếu	Tỷ lệ		Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	2	4	5	6	7	8	
1	Hà Duy Tân	12,700	0.025	0	0	Bán bớt cổ phiếu	
2	Vũ Hoàng Hoa	24,000	0.048	0	0	Bán bớt cổ phiếu	
3	Lưu Quốc Phương	32,100	0.064	0	0	Bán bớt cổ phiếu	
4	Khuất Quang Tiến	3,000	0.0060	0	0	Bán bớt cổ phiếu	
5	Phạm Xuân Toàn	26,359	0.053	59	0,0001	Bán bớt cổ phiếu	
6	Bùi Tuấn Ngọc	5,200	0.0104	0	0	Bán bớt cổ phiếu	

**BÁO CÁO TIỀN LƯƠNG, THU NHẬP NĂM 2013
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT**

(Kèm theo Công văn số /CVNB-VHH ngày tháng năm 2014)

Đơn vị: đồng

STT	Họ và tên	Chức danh	Tiền lương, tiền thưởng	Thù lao kiêm nhiệm HDQT/BKS	Phúc lợi	Tổng công	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7=4+5+6	8
1	Nguyễn Ngọc Khánh	CT HĐQT	986 016 818		48 526 000	1034 542 818	
2	Tôn Anh Thi	UV HĐQT kiêm TGD	970 738 000		48 169 000	1018 907 000	
3	Hà Duy Tân	UVCTHĐQT	762 711 750		44 165 000	806 876 750	
4	Đỗ Xuân Vịnh	UVCT HĐQT	776 207 700		44 165 000	820 372 700	
5	Chu Thị Hiền	UVCT HĐQT	0 000 000	9 000 000		9 000 000	Từ 1/1-31/3/2012
6	Lê Thị Thu Hương	UVCT HĐQT	0 000 000	27 000 000		27 000 000	Từ tháng 4/2013
7	Phạm Minh Đức	Trưởng BKS	716 669 749		43 318 500	759 988 249	
8	Nguyễn Ngọc Quỳnh	TVBKS chuyên trách	237 144 269		30 410 000	267 554 269	
9	Nguyễn Thị Minh Hằng	TVBKS chuyên trách từ 1/2/2013	193 019 769		27 910 000	220 929 769	Từ tháng 2/2013
Tổng công:			4642 508 055	36 000 000	286 663 500	4965 171 555	



BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Số: 680/VN1A-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Hội đồng quản trị và Giám đốc
Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP(gọi tắt "Tổng công ty") được lập ngày 10 tháng 3 năm 2014 từ trang 5 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất(gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất") của Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP(gọi tắt là "Tổng công ty")

Trách nhiệm của Ban giám đốc

Ban giám đốc Tổng công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trương Anh Hùng
Phó Tổng giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0029-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 10 tháng 3 năm 2014
Hà nội, CHXHCN Việt Nam

Trần Duy Cương
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0797-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		1.902.363.474.754	1.662.822.222.680
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	448.989.852.292	349.794.504.974
1. Tiền	111		167.128.109.791	207.318.504.974
2. Các khoản tương đương tiền	112		281.861.742.501	142.476.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	2.081.500.000
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	2.081.500.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		672.043.832.250	707.039.290.786
1. Phải thu khách hàng	131		588.610.377.146	639.650.220.618
2. Trả trước cho người bán	132		84.823.452.435	69.557.836.705
3. Các khoản phải thu khác	135	6	10.465.536.352	6.902.895.309
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(11.855.533.683)	(9.071.661.846)
IV. Hàng tồn kho	140	7	754.461.869.704	561.220.136.436
1. Hàng tồn kho	141		754.851.970.311	561.442.515.157
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(390.100.607)	(222.378.721)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		26.867.920.508	42.686.790.484
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		12.495.733.429	11.186.077.676
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		9.060.815.484	24.920.595.604
3. Các khoản khác phải thu Nhà nước	154	13	1.847.880.035	-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		3.463.491.560	6.580.117.204
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		279.552.197.342	281.432.493.257
I. Tài sản cố định	220		224.721.229.645	235.204.718.405
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	182.138.667.231	183.725.807.491
- Nguyên giá	222		313.032./23 500	298.344.721.680
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(130.893.456.269)	(114.618.914.189)
2. Tài sản cố định vô hình	227		25.012.541.783	28.208.191.113
- Nguyên giá	228		26.462.373.034	29.098.510.499
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.449.831.251)	(890.319.386)
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	9	17.570.020.631	23.270.719.801
II. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		12.896.439.390	4.058.925.000
1. Góp vốn liên doanh	252	11	12.896.439.390	4.058.925.000
III. Tài sản dài hạn khác	260		41.934.528.307	42.168.849.852
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		19.986.266.033	41.175.971.709
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		20.616.340.649	825.582.576
3. Tài sản dài hạn khác	268		1 331 921 625	167.295.567
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.181.915.672.096	1.944.254.715.937

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2013	31/12/2012
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.181.349.781.069	929.803.903.705
I. Nợ ngắn hạn	310		1.111.383.846.315	843.530.358.611
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	12	370.422.040.349	226.939.380.858
2. Phải trả người bán	312		457.603.132.745	357.958.558.111
3. Người mua trả tiền trước	313		2.488.132.144	22.664.868.100
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	13	69.774.126.393	64.195.343.023
5. Phải trả người lao động	315		19.534.999.640	18.532.163.820
6. Chi phí phải trả	316	14	34.883.181.323	45.574.030.356
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	15	133.347.492.307	92.145.711.226
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		23.330.741.414	15.520.303.117
II. Nợ dài hạn	330		69.965.934.754	86.273.545.094
1. Vay và nợ dài hạn	334	16	66.139.828.179	84.913.878.501
2. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		3.826.106.575	1.359.666.593
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		845.922.844.737	837.581.411.360
I. Vốn chủ sở hữu	410	17	844.956.991.708	837.406.928.210
1. Vốn điều lệ	411		500.000.000.000	500.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		18.965.245.000	18.965.245.000
3. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		2.673.642.004	2.585.916.823
4. Quỹ đầu tư phát triển	417		58.595.149.809	47.749.187.403
5. Quỹ dự phòng tài chính	418		21.245.006.896	16.681.922.664
6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		93.455.588	93.455.588
7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		243.384.492.411	251.331.200.732
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		965.853.029	174.483.150
1. Nguồn kinh phí	432		965.853.029	174.483.150
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439		154.643.046.290	176.869.400.872
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		2.181.915.672.096	1.944.254.715.937

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	ĐVT	31/12/2013	31/12/2012
1. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi	VND	728.693.185	1.643.353.825
2. Nợ khó đòi đã xử lý	VND	2.776.274.239	2.742.262.239
3. Ngoại tệ các loại	USD	609.776	403.367


Tạ Đình Khang
Người lập biểu

Bùi Tuấn Ngọc
Kế toán trưởngTôn Anh Thi
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MẪU SỐ B 02-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2013	2012
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	18	3.846.929.856.548	3.755.220.819.379
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	18	231.894.323.675	46.639.047.943
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	18	3.615.035.532.873	3.708.581.771.436
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11		3.074.347.690.600	3.040.734.357.597
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		540.687.842.273	667.847.413.839
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	20	19.150.712.398	18.858.926.492
7. Chi phí tài chính	22	21	35.830.269.107	39.117.579.661
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		19.659.506.056	29.264.183.041
8. Chi phí bán hàng	24		68.713.336.661	47.178.636.047
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		247.057.574.205	243.564.964.344
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		208.237.374.698	356.845.160.279
11. Thu nhập khác	31		9.138.558.955	30.285.364.725
12. Chi phí khác	32		6.259.499.489	10.568.487.282
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2.879.059.466	19.716.877.443
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		211.116.434.164	376.562.037.722
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		64.384.861.888	95.400.518.169
16. Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(10.723.888.400)	9.534.824.931
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		157.455.460.676	271.626.694.622
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		78.915.369.857	132.142.470.016
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty Mẹ	62		78.540.090.819	139.484.224.606
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	22	1.571	3.807

Tạ Đình Khang
Người lập biểu

Bùi Tuấn Ngọc
Kế toán trưởng



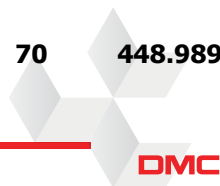
Tôn Anh Thi
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

MÃ SỐ B 03-DN/HN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2013	2012
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	211.116.434.164	376.562.037.722
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định	02	24.069.714.746	22.406.842.001
Các khoản dự phòng	03	2 951 593 723	(24.117 102.365)
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(418.690.542)	51.152.190
(Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(9.646.975.388)	(11.047.826.298)
Chi phí lãi vay	06	19.659.506.056	29.264.183.041
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	247.731.582.759	393.119.286.291
Thay đổi các khoản phải thu	09	150.791.540.462	(359.166.882.818)
Thay đổi hàng tồn kho	10	(193 409.455.154)	291.440.954.465
Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	(66.533.984.952)	(80.087.341.245)
Thay đổi chi phí trả trước	12	4.394.627.053	(12.542.238.208)
Tiền lãi vay đã trả	13	(18.158.042.192)	(28.689.923.029)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(64.649.596.197)	(84.641.640.511)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	583.087.264	408.456.728
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(11.462.141.331)	(28 434.156)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	49.287.617.712	119.812.237.516
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(28.177.303.637)	(86.012.299.568)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	325.909.390	6.800.038.365
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(2.081.500.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	2.081.500.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(8.837.514.390)	(1.559.565.000)
6. Tiền thu lãi tiền gửi, lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	26	9.666.804.024	5.794.626.444
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(24.940.604.613)	(77.058.699.759)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	150.000.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1.073.629.910.164	597.651.948.623
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(948.945.909.495)	(565.724.755.132)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(49.835.666.450)	(48.957.189.900)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	74.848.334.219	132.970.003.591
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)	50	99.195.347.318	175.723.541.349
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	349.794.504.974	174.077.405.381
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	(6.441.756)
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)	70	448.989.852.292	349.794.504.974



Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác trong năm không bao gồm số tiền 5.828.578.983 đồng là số tiền dùng để mua tài sản cố định, chi mua sắm phát sinh trong năm mà chưa được thanh toán (năm 2012 là 14.711.479.480 đồng)

Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho cổ đông đã bao gồm tiền cổ tức năm 2011 chia trong năm 2012 trả trong năm 2013 với số tiền là 1.210.702.487 đồng và không bao gồm cổ tức đã thông báo chia trong các năm trước và năm 2013 chưa trả cổ tức cho cổ đông với số tiền là 1.375.036.037 đồng.



Tạ Đình Khang
Người lập biểu



Bùi Tuấn Ngọc
Kế toán trưởng



Tôn Anh Thi
Tổng Giám đốc

* Toàn văn Báo cáo tài chính Hợp nhất năm 2013 của Tổng công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí - CTCP được dẫn tải trên website: www.pvdm.com.vn